TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DS-ST
Ngày: 03/7/2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/TLST-DS ngày 26/3/2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2018/QĐXXST-DS ngày 29/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2018/QĐ-ST ngày 15/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn bà C có mặt. Bị đơn ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Vào ngày 01/6/2016 ông Nguyễn Tấn T có vay của bà số tiền 31.200.000 đồng để chi tiêu vào việc gia đình, lãi suất theo thỏa thuận và hai bên đồng ý

mỗi ngày ông T trả góp cho bà 600.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khi vay ông T có làm một biên nhận nợ để làm tin. Sau đó ông T có trả được cho bà số tiền 5.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay, bà đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán cho bà số tiền còn lại nhưng ông T luôn lánh mặt và cố tình không trả nợ cho bà.

Nay bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ông Nguyễn Tấn T phải trả số tiền còn thiếu là 26.200.000 đồng và lãi suất theo pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà C xin rút lại phần yêu cầu trả lãi suất, về yêu cầu trả vốn vẫn giữ nguyên.

* Về phía bị đơn ông Nguyễn Tấn T: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim C có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn T phải trả số tiền vay còn thiếu là 26.200.000 đồng. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Tại tờ biên nhận ngày 01/6/2016 có thể hiện nội dung: "Tôi tên Nguyễn Thị Kim C năm sinh 1971. Tôi giao cho Nguyễn Tấn T năm sinh 1980 số tiền là 31.200.000 đồng (ba mươi mốt chiệu hai chăm), thỏa thuận góp theo ngày và góp đủ 60 ngày. Số tiền góp là 600". Ông T có ký và ghi rõ họ tên vào tờ biên nhận trên. Theo nội dung Tờ biên nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của bà C. Như vậy việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa ông bà C với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo bà C từ khi vay tiền cho đến nay ông T chỉ trả cho bà được số tiền là 5.000.000 đồng, còn lại 26.200.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông T đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với bà C nhưng ông T vắng mặt không lý do. Như vậy phía bà ông T không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của bà C và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho bà C. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến

hạn…”. Như vậy việc ông T vay tiền của bà C nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà C là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay bà C rút lại yêu cầu buộc ông T phải trả lãi suất theo pháp luật. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc ông Nguyễn Tấn T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền vốn là 26.200.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Đình chỉ yêu cầu phần lãi suất của bà Nguyễn Thị Kim C.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 1.310.000 đồng (một triệu ba trăm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí nên được hoàn lại 655.000 đồng (sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001033 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm)

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm